TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/DS-ST
Ngày: 04-4-2-25.
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hải.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh

Trong ngày 04/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 841/2024/TLST-DS ngày 28/11/2024, về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự - tín dụng, thế chấp tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-DS ngày 03/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-DS ngày 19/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP VN (VNBANK);
Địa chỉ trụ sở: Số A, LH, phường LH, quận Đ, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Thành T, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý (Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT, ngày 12/7/2023).
Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Trần Hữu P, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Số A-B, HV, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền số 14/2024/GUQ-CTQT, ngày 22/10/2024).

- *Bị đơn*: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Tổ X, Khóm L, phường MN, thành phố C, Đồng Tháp;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Huỳnh Xuân H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ X, Khóm L, phường MN, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Ông P có mặt tại phiên tòa; ông T và bà T vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Hữu P đại diện Ngân hàng TMCP VN trình bày*:** Ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H có vay vốn của Ngân hàng TMCP VN (sau đây gọi tắt là VNBANK) như sau:

- Hợp đồng cho vay số: LN2205095723524 ngày 17/5/2022. Số tiền cho vay là 290.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HYUNDAI, GRAND I10 SEDAN MT BASE 2021, 1.2L, MT sản xuất mới 100%. Thời hạn cho vay: 96 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,3%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong 12 tháng. Sau đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn) bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/5/2022. Hạn mức đề nghị: 10.000.000 đồng. Loại thẻ: VP Bank Shopee Latinum Visa. Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VNBANK quy định qua từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn

Với tài sản bảo đảm cụ thể là: Một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: GRAND I10, số khung: RLUB141CAMN004447, số máy: G4LAMM987820, biển số: 66A- 177.89. Theo Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 17/5/2022 (Số đăng ký 1457380484).

Quá trình sử dụng vốn vay, ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VNBANK đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng ông T, bà T cố tình kéo dài thời gian trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng.

Tính đến ngày 06/5/2024, ông T, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 276.458.441 đồng và số tiền nợ lãi 74.045.907 đồng. Tổng cộng là 350.504.348 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/5/2024 là: 350.504.348 đồng (Ba trăm năm mươi triệu, năm trăm là bốn nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng); Trong đó bao gồm nợ gốc 276.458.441 đồng, nợ lãi: 74.045.907 đồng.

Yêu cầu ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 07/5/2024 cho đến khi thanh toán xong T bộ số nợ cho VNBANK.

2. Yêu cầu công nhận và duy trì Hợp đồng thế chấp số: LN2205095723524 ngày 17/05/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP VN với ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H.

3. Trường hợp ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi T bộ nợ vay là Một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: GRAND I10, số khung: RLUB141CAMN004447, số máy: G4LAMM987820, biển số: 66A- 177.89 do ông Nguyễn Hữu P đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/5/2022.

Tại phiên tòa, ông Phúc đại diện nguyên đơn yêu cầu Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 04/4/2025 là: 398.629.179 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 276.458.441 đồng, nợ lãi: 122.170.738 đồng.

Yêu cầu ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 17/5/2024 cho đến khi thanh toán xong T bộ số nợ cho VNBANK.

2. Yêu cầu công nhận và duy trì Hợp đồng thế chấp số: LN2205095723524 ngày 17/05/2022 được ký kết giữa VNBANK với ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H.

3. Trường hợp ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì VNBANK có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi T bộ nợ vay là Một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: GRAND I10, số khung: RLUB141CAMN004447, số máy: G4LAMM987820,

biển số: 66A- 177.89 do ông Nguyễn Hữu P đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/5/2022.

***- Tại văn bản ý kiến ngày 19/12/2024, ông Nguyễn Hữu P trình bày*:** Ông Nguyễn Hữu P và vợ là bà Huỳnh Xuân H thừa nhận có vay vốn tại VNBANK - Chi nhánh Đồng Tháp theo hợp đồng vay sô LN2205095723524 ngày 17/5/2022, thế chấp tài sản như đại diện VNBANK trình bày và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 17/5/2022, hạn mức đề nghị là 10.000.000 đồng. Ông T thống nhất số tiền nợ VNBANK - Chi nhánh Đồng Tháp gốc và lãi đến ngày 06/5/2024 là 350.540.348 đồng.

Do thời điểm cuối năm 2022, ông T làm ăn thua lỗ dẫn đến thiếu nợ phải bán tài sản để trả nợ và làm ăn khó khăn nên không có tiền trả cho Ngân hàng.

Nay ông Nguyễn Hữu P và vợ là bà Huỳnh Xuân H đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của VNBANK - Chi nhánh Đồng Tháp.

Trường hợp Tòa án công nhận Hợp đồng thế chấp số: LN2205095723524 ngày 17/05/2022 được ký kết giữa VNBANK với ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H thì ông T và bà Thùy cũng đồng ý.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H không còn khả năng thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ông T thống nhất giao tài sản thế chấp là Một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: GRAND I10, số khung: RLUB141CAMN004447, số máy: G4LAMM987820, biển số: 66A-177.89 do ông Nguyễn Hữu P đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/5/2022 cho Ngân hàng để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng và thế chấp. Bị đơn ông Nguyễn Hữu P có địa chỉ tại Phường F1 (nay là phường MN), thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ

hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN yêu cầu ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H trả nợ cho Ngân hàng TMCP VN tiền vốn và lãi theo hợp đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP VN yêu cầu ông T và bà Thùy trả nợ cho Ngân hàng TMCP VN số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 04/4/2025 là: 398.629.179 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 276.458.441 đồng, nợ lãi: 122.170.738 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong T bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng cho vay số LN2205095723524 ngày 17/5/2022 thì ông T và bà Thùy ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP VN để vay số tiền là 290.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HYUNDAI, GRAND I10 SEDAN MT BASE 2021, 1.2L, MT sản xuất mới 100%. Thời hạn cho vay: 96 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,3%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong 12 tháng. Sau đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn) bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Quá trình vay vốn, ông T và bà Thùy đã thanh toán nợ cho Ngân hàng được số tiền 22.647.484 đồng thì ngưng không tiếp tục thanh toán nợ theo đúng như thỏa thuận đã ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở khi đến hạn thanh toán nợ nhưng ông T và bà Thùy không thực hiện mặc dù đã có cam kết trả nợ. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông T và bà Thùy còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 276.458.441 đồng, nợ lãi tính là 122.170.738 đồng, tổng cộng là 398.629.179 đồng. Số tiền vay trên, Tòa án đã thông báo cho ông T và bà Thùy biết; đồng thời có thông báo công khai chứng cứ cho ông T và bà Thùy; ông T có văn bản ý kiến là đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng ông T và bà Thùy vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, ông T và bà Thùy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN để buộc ông T và bà Thùy có trách nhiệm trả số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu công nhận và duy trì Hợp đồng thế chấp số: LN2205095723524 ngày 17/05/2022 được ký kết giữa

VNBANK với ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H. Căn cứ hợp đồng thế chấp tài sản hợp đồng thế chấp số LN2205095723524 ngày 17/05/2022 được ký kết giữa VNBANK với ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H, thế chấp một xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: GRAND I10, số khung: RLUB141CAMN004447, số máy: G4LAMM987820, biển số: 66A- 177.89 do ông Nguyễn Hữu P đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/5/2022 . Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng trên được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN nên ông T và bà Thùy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP VN được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 278, 280, 292, 293, 299, 303, 304, 317, 318, 323, 353, 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN

Buộc ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP VN số tiền vốn gốc là 276.458.441 đồng, tiền lãi tính đến ngày 04/4/2025 là 122.170.738 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 398.629.179 đồng.

Ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng hợp đồng cho vay số số LN2205095723524 ngày 17/5/2022 kể từ ngày 05/4/2025 đến khi khi thanh toán hết nợ.

Công nhận và duy trì Hợp đồng thế chấp số: LN2205095723524 ngày 17/05/2022 được ký kết giữa VNBANK với ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H không thực hiện đúng

nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì VNBANK có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi T bộ nợ vay là Một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: GRAND I10, số khung: RLUB141CAMN004447, số máy: G4LAMM987820, biển số: 66A- 177.89 do ông Nguyễn Hữu P đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/5/2022.

Án phí: Ông Nguyễn Hữu P và bà Huỳnh Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.931.000 đồng.

Ngân hàng TMCP VN được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự là 9.063.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013062 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh